

Số 58/KH - THAB

An Bình, ngày 4 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2215 /QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025;

Trường Tiểu học An Bình xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

An Bình là một xã xa trung tâm huyện Nam Sách. Diện tích tự nhiên: 644,03 ha; Xã có 4 thôn với 9.285 nhân khẩu.

+ Phía Đông: Giáp với sông Kinh Thầy

+ Phía Tây: Giáp với xã Quốc Tuấn

+ Phía Bắc: Giáp với xã Thanh Quang

+ Phía Nam: Giáp với xã An Lâm và xã Cộng Hòa

với.

#### \* Kinh tế, văn hóa, xã hội:

Xã An Bình là địa phương có trình độ dân trí khá cao, kinh tế phát triển mạnh chủ yếu là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự địa phương cơ bản được giữ vững và ổn định.

Xã có hệ thống giáo dục hoàn chỉnh từ Mầm non đến THCS; hệ thống trường học nằm trên địa bàn của xã gồm:

01 trường Mầm non đạt trường đạt chuẩn Quốc gia MĐ2

01 trường Tiểu học đạt trường chuẩn Quốc gia MĐ1

01 Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia MĐ1

Trong nhiều năm qua chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường không ngừng được nâng cao và là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân trong và ngoài xã. Xã An Bình là điểm sáng về duy trì và phát triển giáo dục của huyện và tỉnh Hải Dương.

Đối với Giáo dục và Đào tạo: Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ xã An Bình lần thứ XXVIII về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc; Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 5 trong năm học 2024-2025.

### **2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.**

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Sách; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã An Bình và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Tổng số học sinh trường có 21 lớp với 620 học sinh, trong đó nữ 298 học sinh; không có học sinh dân tộc. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

### **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 35 đ/c Trong đó :

+ Cán bộ quản lý: 02 đ/c,

+ Giáo viên có 31 đ/c; trong đó có 1 hợp đồng.

+ Viên chức phục vụ có 2 đ/c

- Về chất lượng: Có 35 CB, GV, NV đạt chuẩn theo NĐ71 và TT20 chiếm tỷ lệ 100%. Hầu hết các đ/c đều có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng lực công tác tốt, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm, CB, GV nhà trường đều được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Số lượng đảng viên là 26 đ/c đạt tỷ lệ 74,28 %.

### **2.3. Về cơ sở vật chất.**

Có tổng số 25 phòng học trong đó: kiên cố 25 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa, Lắp đặt đầy đủ CSVG, thiết bị phục vụ dạy và học nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều

kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục KNS; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

**2.2.** Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) từ lớp 1 đến lớp 5.

**2.3.** Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện kế hoạch tuyển dụng 01 giáo viên tin học. Bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

**2.4.** Chú trọng việc bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất trường, lớp và thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

**2.5.** Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

### **2.6** Chỉ tiêu:

- 100% học sinh của trường học 02 buổi/ngày (10 buổi/tuần); 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học tự chọn môn Tiếng Anh (2 tiết/tuần); 100% học sinh khối 3,4,5 học môn Tiếng Anh là môn học chính (4 tiết/tuần); 100% học sinh lớp 3,4,5 học môn Tin học và Công nghệ.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh các khối lớp được giáo dục kỹ năng sống.

## **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

(Có phụ lục kèm theo)

### **2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng.**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 35 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

*(Có phụ lục kèm theo)*

### **3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

#### **3.1. Đổi mới phương pháp dạy học:**

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.
- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.
- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho HS những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.
- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.
- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp dạy học stem; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.
- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng

dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

### **3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:**

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS...

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

### **3.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

- Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng số điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

#### **4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

- Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã

hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

## V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

### 1. Quy định thời gian học

Thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Thời gian học	Ngày tựu trường	Ngày khai trường	HKI	HKII	Ngày kết thúc năm học
	Lớp 1: 21/8/2023 Lớp 2 đến lớp 5: 29/8/2023	05/09/2023	Từ 9/9/2024 đến hết ngày 17/01/2025	Từ 20/01/2025 đến hết ngày 30/5/2025	Trước ngày 31/5/2025

### 3. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

(Có phụ lục kèm theo)

### 4. Kế hoạch tổng hợp năm học

4.1. Khối lớp 1: (Có thời khoá biểu cụ thể kèm theo)

4.2. Khối lớp 2: (Có thời khoá biểu cụ thể kèm theo)

4.3. Khối lớp 3: (Có thời khoá biểu cụ thể kèm theo)

4.4. Khối lớp 4: (Có thời khoá biểu cụ thể kèm theo)

4.5. Khối lớp 5: (Có thời khoá biểu cụ thể kèm theo)

## VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với các cấp chính quyền, phòng tài chính đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học.

- Lắp đặt ti vi, trang bị bàn ghế một số phòng học.

### 2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng giáo viên trong việc tập huấn, học tập các modul trong chương trình bồi dưỡng giáo dục phổ thông năm 2018.

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác BD đặc biệt là chương trình GDPT 2018 và chương trình thay sách lớp 5 năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo công tác tự học, tự bồi dưỡng: Khuyến khích, động viên CB, GV, NV làm tốt công tác tự bồi dưỡng qua các hình thức khác như: qua sách báo, tạp chí, qua internet, qua đồng nghiệp...
- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn Hiệu trưởng (PHT), chuẩn giáo viên

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

- Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/tháng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tăng cường thảo luận đưa những vấn đề khó, vướng để bàn bạc thống nhất. Tránh hình thức, tránh cách sinh hoạt theo hình thức, phương pháp truyền thống.
- Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm: Căn cứ vào kế hoạch của Phòng GDĐT, phối hợp tốt với các trường xung quanh tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn về đổi mới cách đánh giá HS, đổi mới PPDH...
- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Tăng cường việc dự các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, nghe các ý kiến của giáo viên, đưa ra quan điểm chỉ đạo, thống nhất những vướng mắc khó khăn. Khuyến khích giáo viên mạnh dạn đưa ra những ý tưởng hay để áp dụng vào dạy và học.

### **4. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Triển khai đến toàn thể CB, GV, NV các văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng. Làm tốt việc kiểm tra, đánh giá, khâu động viên khen thưởng, phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng cá nhân trong công tác.
- Triển khai thực hiện chủ đề năm học "*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo*". Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cấp trên phát động. Làm tốt việc sơ, tổng kết các phong trào thi đua theo kỳ, theo năm học.

### **5. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác phòng chống dịch bệnh.
- Chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, gắn trách nhiệm cho từng cá nhân trong việc tham gia phòng chống dịch.
- Xây dựng các phương án giảng dạy học trực tuyến (*khi cần thực hiện*).

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công nhiệm vụ**

#### **1.1. Đối với Hiệu trưởng:**



- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.
- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo các văn bản quy định.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### **1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 10 buổi /tuần.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2,3,4,5 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện của giáo viên về đánh giá học sinh (Đặc biệt lớp 1,2,3,4,5).
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### **1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng

mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Báo cáo kết quả các đợt hội giảng với Hiệu trưởng.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

#### **1.4. Đối với giáo viên:**

- Thực hiện tốt công tác giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.
- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

#### **1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đảm bảo kế hoạch.

#### **1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:**

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

## 2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

- Qua kiểm tra cần đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

## 3. Chế độ báo cáo

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Website của trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương; Phòng Giáo dục - Đào tạo Nam Sách.

*Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học An Bình. Kế hoạch được thông qua tại Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc thực hiện ./.*

### Nơi nhận:

- Phòng GDDT; (để báo cáo)
- PHT, Tổ trưởng CM, GV(để t/h)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
*Nguyễn Thị Mai*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Yêu cầu nhà trường hỗ trợ chi trả khai thác hiệu quả nghiêm túc.
- Cần bổ sung nội dung giáo dục STEM và giáo dục địa phương.

Ngày 4/3/2024

  
*Nguyễn Huy Thuận*

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**NGUYỄN HUY THUẬN**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9&10	Truyền thống nhà trường	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.	Theo khối	Chiều thứ 6	BGH +TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư trọng đạo	Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Ngày 20/11	BGH +TPT	BGH, giáo viên toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Hội khỏe Phù Đổng.	Toàn trường	Chiều 20/12	TPT Đội	BGH, Đoàn TN, GV toàn trường
1;2	Truyền thống dân tộc	Tổ chức học sinh văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân	Toàn trường	Sáng 3/2 (Tiết SHTT)	BGH +TPT	GVCN toàn trường
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM	Toàn trường	Sáng 24/3	TPT, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường
4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Sáng 14/4/2025	TPT.	BGH, GV toàn trường
5	Nhớ ơn Bác Hồ	Tổ chức ca múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ	Toàn trường	Chiều 5/5/2025	BGH +TPT	BGH, GV toàn trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ Cờ vua.	Dạy học môn Cờ vua.	Học sinh lớp 1- 5. (15-20 em)	Cuối các buổi chiều thứ 2; 4.	Nhà Đa năng.	
2	Câu lạc bộ Bóng đá.	Tổ chức huấn luyện môn Bóng đá mi- ni nam.	Học sinh lớp 4- 5. (12-15 em)	Cuối các buổi chiều thứ 3; 6.	Sân tập thể thao của xã.	
3	Đọc sách tại Thư viện.	Đọc sách.	HS các lớp	Trong giờ giải lao giữa các tiết học.	Phòng đọc HS; TV thân thiện; TV xanh; TV lớp học.	
4	Phát thanh măng non.	Tuyên truyền các hoạt động, chương trình của Đội, các tâm gương... theo chủ điểm.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học buổi sáng thứ 6.	Phòng Truyền thống.	
5	Thê dục, ca múa sân trường.	Tập thể dục giữa giờ. Múa hát tập thể.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học buổi sáng: + Thứ 3;5: Múa hát.. + Thứ 4;6: Thê dục.	Sân trường	
6	Môi trường xanh- sạch- đẹp.	Nhặt rác, lá cây sân trường sau hoạt động Thê dục.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học thứ 4 hàng tuần.	Sân trường	
7	Vui chơi giải trí.	Vui chơi tự do.	HS các khối lớp 1- 5.	Trước và trong giờ giải lao giữa các tiết học.	Sân trường.	
8	Ăn nghỉ bán trú.	Tổ chức cho học sinh ăn trưa và nghỉ ngơi tại trường.	HS có nguyện vọng.	Giữa 2 buổi học.	Khu vực bán trú.	
9	Xem ti vi.	Tổ chức cho HS xem ti vi, chương trình phù hợp với HS.	Học sinh bán trú.	Giữa giờ ăn và giờ nghỉ bán trú.		
10	Câu lạc bộ Nghệ thuật	Dạy Âm nhạc, Mĩ thuật	HS các lớp 1 đến 5 có nguyện vọng	Tiết 8 cuối buổi chiều	Trong trường học	

TT	Hoạt động giao độc	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5				
		Tổng	1 tuần	HKI	HKII	Tổng	1 tuần	HKI	HKII	Tổng	1 tuần	HKI	HKII	Tổng	1 tuần	HKI	HKII	
<b>1. Môn học bắt buộc:</b>																		
1	Tiếng Việt	420	12	216	204	350	10	180	170	245	7	126	119	245	7	126	119	245
2	Toán	105	3	54	51	175	5	90	85	175	5	90	85	175	5	90	85	175
3	Đạo đức	35	1	18	17	35	1	18	17	35	1	18	17	35	1	18	17	35
4	TN&XH	70	2	36	34	70	2	36	34	70	2	36	34					
5	GDTC	70	2	36	34	70	2	36	34	70	2	36	34	70	2	36	34	70
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	2	36	34	70	2	36	34	70	2	36	34	70	2	36	34	70
7	HĐTN	105	3	54	51	105	3	54	51	105	3	54	51	105	3	54	51	105
8	Tin học và CN.	0	0			0	0			70	2	36	34	70	2	36	34	70
9	Tiếng Anh	0	0			0	0			140	4	72	68	140	4	72	68	140
10	Lịch sử&Địa Lí	0	0			0	0			0	0			70	2	36	34	70
11	Khoa học	0	0			0	0			0	0			70	2	36	34	70
<b>2. Môn học tự chọn:</b>																		
13	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	2	36	34	70	2	36	34	0				0				0
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																		
15	Tăng cường Tiếng Việt+ Toán+ .....+GDKNS	280	8	144	136	280	8	144	136	245	7	126	119	175	5	90	85	175
<b>Tổng</b>		1225	35	630	595	1225	35	630	595	1225	35	630	595	1225	35	630	595	1225

a) Khối I - Học kì I năm học 2024 – 2025

Môn	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tuần đêm	TS tiết HK I	Ghi chú	
	9/9-13/9	16/9-20/9	23/9-27/9	30/9-4/10	7/10-11/10	14/10-18/10	21/10-25/10	28/10-01/11	4/11-8/11	11/11-15/11	18/11-22/11	25/11-29/11	02/12-6/12	9/12-13/12	16/12-20/12	23/12-27/12	30/12-03/01	06/01-10/01	13/01-17/01			
T.Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216	
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	4		47	
GĐTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18	
Môn học tự chọn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	
HD cùng cố tăng cường	8	8	8	8	8	8	8	8	9	9	3	8	8	9	6	9	6	3	10		144	
HD theo nhu cầu người học...																						
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>32</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>10</b>		<b>623</b>	

Môn	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tuần đêm	TS tiết HK I	Ghi chú	
	9/9-13/9	16/9-20/9	23/9-27/9	30/9-4/10	7/10-11/10	14/10-18/10	21/10-25/10	28/10-01/11	4/11-8/11	11/11-15/11	18/11-22/11	25/11-29/11	02/12-6/12	9/12-13/12	16/12-20/12	23/12-27/12	30/12-03/01	06/01-10/01	13/01-17/01			
T. Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	8	12		180		
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6		90		
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18		
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36		
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	2	2	2	2	3	1		47	
GĐTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1		36	
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18		
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1		18	
Môn học tự chọn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36		
HĐ cùng cố tăng cường	8	8	8	8	8	8	8	8	9	9	3	9	8	9	6	9	6	5	7		144	
HĐ theo nhu cầu người học...																						
Tổng số tiết/tuần	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	35	32	35	28	35	10		623	



Môn	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tuần đêm	TS tiết HK I	Ghi chú
	9/9-13/9	16/9-20/9	23/9-27/9	30/9-4/10	7/10-11/10	14/10-18/10	21/10-25/10	28/10-01/11	4/11-8/11	11/11-15/11	18/11-22/11	25/11-29/11	02/12-6/12	9/12-13/12	16/12-20/12	23/12-27/12	30/12-03/01	06/01-10/01	13/01-17/01		
T. Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126	
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	3	46	
GĐTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
HĐ cùng cô tăng cường	7	7	7	7	7	7	7	7	8	8	1	8	7	8	5	8	1	7	10	127	
HĐ theo nhu cầu người học...																				0	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>32</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>10</b>	<b>623</b>	

Môn	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tuần đêm	TS tiết HK I	Ghi chú
	9/9-13/9	16/9-20/9	23/9-27/9	30/9-4/10	7/10-11/10	14/10-18/10	21/10-25/10	28/10-01/11	4/11-8/11	11/11-15/11	18/11-22/11	25/11-29/11	02/12-6/12	9/12-13/12	16/12-20/12	23/12-27/12	30/12-03/01	06/01-10/01	13/01-17/01		
T.Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126	
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	1	1	0	2	2	18	
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
LS&DL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
HBTN	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	47	
GDTG	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	1	1	1	0	2	2	18	
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	3	36	
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
HD CC tăng cường	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	1	6	6	6	3	5	1	2	10	90	
HD theo nhu cầu người học...	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số tiết/tuần	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	35	32	35	28	35	10	623	

Môn	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tuần đêm	TS tiết HK I	Ghi chú	
	9/9-13/9	16/9-20/9	23/9-27/9	30/9-4/10	7/10-11/10	14/10-18/10	21/10-25/10	28/10-01/11	4/11-8/11	11/11-15/11	18/11-22/11	25/11-29/11	02/12-6/12	9/12-13/12	16/12-20/12	23/12-27/12	30/12-03/01	06/01-10/01	13/01-17/01			
T. Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7		126	
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		90	
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	1	1	0	2	2		18	
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	
LS&DL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	
HỆTN	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	2	1	3	3	3	3		47	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36	
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	1	1	1	0	2	2		18	
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	3		36	
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		72	
HD CC tăng cường	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	1	6	5	6	4	5	1	2	10		90	
HD theo nhu cầu người học....	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	
Tổng số tiết/tuần	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	35	32	35	28	35	10		623	

Môn	Tuần 1		27/1-31/1 (Nghỉ tết NE)		Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 3	Tuần 3	Tuần 3	Tuần 3	Tuần 3	Tuần K	Ghi chú	
	20/1-24/1																									thức năm		
T.Việt	12	0	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	26/5-30/5	TS tiết HK II	
Toán	3	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		204	
Đạo đức	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		51
TN&XH	2	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		17	
HBTN	3	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		34	
GDTC	2	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		50	
Mĩ thuật	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		34	
Âm nhạc	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	
Môn học tự chọn	2	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		17	
HD cùng cô tăng cường	8	0	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	20		34	
HD theo nhu cầu người học....	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		137	
Tổng số tiết/tuần	35	0	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	21		595

**Ghi chú dành cho khối 1 học kỳ II - Năm học 2024-2025**

Tuần 29: thứ 2 nghỉ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương cắt 7 tiết chỉ còn 28 tiết

Tuần 32 : nghỉ 2 ngày 30/4; 1/5 Thứ 4 và 5; Vây cắt 14 tiết Còn 21 tiết

Tuần kết thúc năm học: dạy bù các tiết ngày nghỉ 10/3 âm lịch, ngày 30/4; 01/5

Môn	20/1-24/1		27/1-31/1 (Nghỉ tết ND)		Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tuần Kết	TS tiết HK II	Ghi chú
T. Việt	10				10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	26/5-30/5	170
Toán	5				5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		85
Đạo đức	1				1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	1	1	1	2	17
TN&XH	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3				3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3		49
GDTG	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	34
Mĩ thuật	1				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Âm nhạc	1				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	17
Môn học tự chọn	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
HĐ củng cố tăng cường	8				8	8	8	8	8	8	8	8	8	3	8	8	1	8	8	8	8	14	138
HĐ theo nhu cầu người học...	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0
Tổng số tiết/tuần	35				35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	21	35	35	35	35	21	595

**Ghi chú dành cho khối 2 học kỳ II - Năm học 2024-2025**

Tuần 29: thứ 2 nghỉ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương cắt 7 tiết chỉ còn 28 tiết

Tuần 32: nghỉ 2 ngày 30/4; 1/5 Thứ 4 và 5; Vây cắt 14 tiết Còn 21 tiết

Tuần kết thúc năm học: dạy bù các tiết ngày nghỉ 10/3 âm lịch, ngày 30/4; 01/5

Môn	Tuần 19	27/1-31/1 (Nghỉ tết ND)		Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tuần Kết thúc năm học	TS tiết HK II	Ghi chú	
	20/1-24/1		03/2-7/2	10/2-14/2	17/2-21/2	24/2-28/2	03/3-7/3	10/3-14/3	17/3-21/3	24/3-28/3	31/3-4/4	7/4-11/4 (10/3 âm)	14/4-18/4	21/4-25/4	28/4-2/5	5/5-9/5	12/5-16/5	19/5-23/5	26/5-30/5				
T. Việt	7		7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119		
Toán	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85		
Đạo đức	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17		
TN&XH	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34		
HD TN	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	50		
GDTC	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34		
Mĩ thuật	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17		
Âm nhạc	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17		
Tiếng Anh	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68		
Tin học và Công nghệ	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34		
HD cùng cô tăng cường	7		7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	11	120		
HD theo nhu cầu người học...	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số tiết/tuần	35	0	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	21	35	35	35	35	21	595	

**Ghi chú dành cho khối 3 học kỳ II - Năm học 2024-2025**

Tuần 29: thứ 2 nghỉ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương cắt 7 tiết chỉ còn 28 tiết

Tuần 32 : nghỉ 2 ngày 30/4; 1/5 Thứ 4 và 5; Vây cắt 14 tiết Còn 21 tiết

Tuần kết thúc năm học: dạy bù các tiết ngày nghỉ 10/3 âm lịch, ngày 30/4; 01/5

Khối 4 - Học kì II năm học 2024 - 2025

Môn	Tuần 19	27/1-31/1 (Nghỉ tết ND)		Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tuần Kết thúc năm học	TS tiết HK II	Ghi chú	
	20/1-24/1			03/2-7/2	10/2-14/2	17/2-21/2	24/2-28/2	03/3-7/3	10/3-14/3	17/3-21/3	24/3-28/3	31/3-4/4	7/4-11/4 (10/3 âm)	14/4-18/4	21/4-25/4	28/4-2/5	5/5-9/5	12/5-16/5	19/5-23/5	26/5-30/5			
T. Việt	7			7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7	7	7	119		
Toán	5			5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85		
Đạo đức	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	2	2	18	
Khoa học	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	4	2	2	34	
LS&ĐL	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	4	2	2	34	
HD TN	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	4	4	3	3	3	50	
GDTC	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Mĩ thuật	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Âm nhạc	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	1	1	2	2	16	
Tin học và Công nghệ	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	1	3	2	2	2	2	34	
Tiếng Anh	4			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
HD CC tăng cường	5			5	5	5	5	5	5	5	5	5	1	3	5	1	1	1	3	3	21	86	
HD theo nhu cầu người học...	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng số tiết/tuần	35	0		35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	21	35	35	35	35	21	595	

Ghi chú dành cho khối 4 học kỳ II - Năm học 2024-2025

Tuần 29: thứ 2 nghỉ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương cắt 7 tiết chỉ còn 28 tiết

Tuần 32: nghỉ 2 ngày 30/4; 1/5 Thứ 4 và 5; Vậy cắt 14 tiết Còn 21 tiết

Tuần kết thúc năm học: dạy bù các tiết ngày nghỉ 10/3 âm lịch, ngày 30/4; 01/5

Môn	27/1-31/1 (Nghỉ tết ND)		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tuần Kết thúc	TS tiết HK II	Ghi chú	
	20/1-24/1		03/2-7/2	10/2-14/2	17/2-21/2	24/2-28/2	03/3-7/3	10/3-14/3	17/3-21/3	24/3-28/3	31/3-4/4	7/4-11/4 (10/3 âm)	14/4-18/4	21/4-25/4	28/4-2/5	5/5-9/5	12/5-16/5	19/5-23/5	26/5-30/5				
T.Việt	7		7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7	7	7		119	
Toán	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5	5	5		85	
Đạo đức	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	1	1	1	1	2		17	
Khoa học	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	4	2		34	
LS&ĐL	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	4	2		34	
HĐTN	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3		50	
GDTC	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34	
Mĩ thuật	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	
Âm nhạc	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	2		17	
Tin học và Công nghệ	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	3	3	2	2		34	
Tiếng Anh	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68	
HĐ CC tăng cường	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	1	3	5	1	1	1	3	3	21	86	
HĐ theo nhu cầu người học...	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	
Tổng số tiết/tuần	35	0	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	35	35	21	35	35	35	35	21	595	

**Chỉ chú dành cho khối 5 học kỳ II - Năm học 2024-2025**

Tuần 29: thứ 2 nghỉ ngày Giỗ Tổ Hùng Vương cắt 7 tiết chỉ còn 28 tiết

Tuần 32 : nghỉ 2 ngày 30/4; 1/5 Thứ 4 và 5; Vây cắt 14 tiết Còn 21 tiết

Tuần kết thúc năm học: dạy bù các tiết ngày nghỉ 10/3 âm lịch, ngày 30/4; 01/5